BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

Số: 188/TB-HVTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO
Nhập học và khai giảng Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp - Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022

(Theo phương thức học trực tuyến kết hợp tập trung)

Căn cứ Quyết định số 1987/QĐ-BTP ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-HVTP ngày 25/02/2022 của Giám đốc Học viện Tư pháp về việc mở Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp - Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022;

Căn cứ Công văn số 98/HVTP-BDCB ngày 10/02/2022 của Học viện Tư pháp về việc tổ chức các lớp bồi dưỡng ngạch công chức cho ngành Thi hành án dân sự năm 2022.

Học viện Tư pháp thông báo lịch nhập học và khai giảng Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp – Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022 như sau:

1. Danh sách triệu tập học:

Theo danh sách công chức được cử tham gia lớp học.

2. Thời gian học:

- Khai giảng:

+ Các lớp tại Hà Nội: 09h00’ ngày 14/3/2022 (Thứ Ba) trên phần mềm Microsoft Teams;

+ Các lớp tại Thành phố Hồ Chí Minh: 09h00’ ngày 16/3/2022 (Thứ Năm) trên phần mềm Microsoft Teams.

- Lịch học:

Học vào các ngày trong tuần, buổi sáng từ 08h30’ đến 11h30’; buổi chiều từ 14h00’ đến 17h00’.

+ Các lớp tại Hà Nội: Từ ngày 15/3/2022 đến 30/5/2022; Dự kiến trực tuyến từ 15/3/2022 đến 05/4/2022 và tập trung từ 06/4/2022 đến 30/5/2022.

+ Các lớp tại Thành phố Hồ Chí Minh: Từ ngày 17/3/2022 đến 31/5/2022; Dự kiến trực tuyến từ 17/3/2022 đến 07/4/2022 và tập trung từ 08/4/2022 đến 31/5/2022.

3. Hình thức học tập: Học trực tuyến thông qua ứng dụng Microsoft Teams kết hợp tập trung. Việc học tập trung sẽ có thông báo sau căn cứ vào diễn biến của tình hình dịch bệnh Covid-19.

4. Địa điểm học tập trung:

- Các lớp tại Hà Nội: Trụ sở Học viện Tư pháp – số 9 Trần Vĩ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

- Các lớp tại Thành phố Hồ Chí Minh: Cơ sở Học viện Tư pháp, số 821 Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Cách thức tham gia học trực tuyến:

- Học viên phải chuẩn bị máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính bàn, hoặc điện thoại di động kèm theo thiết bị webcam, tai nghe/loa (ưu tiên sử dụng máy tính để đảm bảo chất lượng học tập) và phải có đường truyền internet đảm bảo tốc độ truy cập tốt.

- Học viên đăng nhập từ cổng học trực tuyến của website Học viện Tư pháp theo địa chỉ: https://teams.microsoft.com/hoặc cài đặt phần mềm Microsoft Teams (tải về từ App Store hoặc CH Play), đăng nhập theo account được Ban tổ chức lớp học cung cấp (học viên truy cập email đã cung cấp theo thông tin đăng ký tham gia lớp học để nhận hướng dẫn của Ban tổ chức).

- Học viên tham gia nhóm Zalo để nhận các tài liệu, thông tin liên quan tới lớp học do Ban Tổ chức lập theo địa chỉ:

+ Lớp 1 (tại Hà Nội): https://zalo.me/g/ojajws077

+ Lớp 2 (tại Hà Nội): https://zalo.me/g/aeklha190

+ Lớp 3 (tại Hà Nội): https://zalo.me/g/bbbtoa238

+ Lớp 4 (tại TP. HCM): https://zalo.me/g/nkcvby778

+ Lớp 5 (tại TP. HCM): https://zalo.me/g/rapdye786

6. Học phí (đối với học viên đến từ Bộ Quốc phòng):

- Mức thu: **4.126.000** đ/01 học viên/01 khoá học.

(*Bằng chữ: Bốn triệu một trăm hai mươi sáu ngàn đồng*).

- Phương thức nộp:

Học viên chuyển khoản toàn bộ học phí một lần vào thông tin tài khoản sau:

- Chủ tài khoản: Học viện Tư pháp

- Số tài khoản: 121 000 078 119

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Tây Hà Nội

- Nội dung: **Họ và tên học viên + BD2022.55**

7. Hồ sơ dự tuyển:

- Đơn dự học (theo mẫu đính kèm);

- Quyết định cử đi học (bản chính);

- Bản sao công chứng Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Thư ký thi hành án dân sự hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Thẩm tra viên thi hành án dân sự hoặc Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch tương đương;

- Phiếu thông tin học viên (theo mẫu đính kèm);

- 04 ảnh 4x6 cm (Dán 02 ảnh vào phiếu thông tin học viên, 02 ảnh còn lại để trong phong bì, dùng để dán chứng chỉ. Mặt sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị công tác).

** Đối với học viên có nhu cầu miễn, giảm các chuyên đề, môn học cần nộp thêm:*

- Bản sao công chứng Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp hoặc Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự;

- Đơn xin miễn giảm các chuyên đề, môn học (theo mẫu đính kèm).

8. Thủ tục nhập học:

Học viên gửi hồ sơ *bằng chuyển phát nhanh* (và gửi bản file về địa chỉ ttbdcb@moj.gov.vn), gồm:

- Hồ sơ dự tuyển;

- Giấy tờ chứng minh đã chuyển khoản học phí đóng cho cả khoá học và Phiếu cung cấp thông tin xuất hoá đơn tài chính (theo mẫu đính kèm) (đối với học viên thuộc Bộ Quốc phòng).

Thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ - Học viện Tư pháp.

Địa chỉ: phố Trần Vĩ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 024.62.873.428-226;

Lớp tổ chức tại Hà Nội: 096.2266.001 (Đ/c Đặng Thị Lan Anh)

Lớp tổ chức tại TP. HCM: 098.996.3228 (Đ/c Đào Ngọc Mai Anh).

Email: ttbdcb@moj.gov.vn

Website: http://hocvientuphap.edu.vn/

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Giám đốc (để biết);
- Tổng cục THADS (để p/h);
- Các Cục THADS địa phương (để p/h);
- Phòng TCKT, QT (để thực hiện);
- Cổng TTĐT BTP, HVTP (để đăng tin);
- Lưu: VT, BDCB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

Trương Thế Côn

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN THAM GIA LỚP BỒI DƯỠNG TRỰC TUYẾN KẾT HỢP TẬP TRUNG

(*Ban hành kèm Thông báo số 188/TB-HVTP ngày 02/3/2022)*

Ban tổ chức đề nghị anh/chị học viên đọc kỹ các thông tin trong Bản hướng dẫn này trước khi tham dự Lớp học trực tuyến:

1. Điều kiện cần thiết

Để tham gia lớp học trực tuyến của Học viện Tư pháp, học viên cần có:

- Máy tính có micro và loa/tai nghe (tốt nhất là máy tính xách tay) có kết nối internet. Trong trường hợp không có máy tính có thể sử dụng điện thoại thông minh (smart phone) chạy Android hoặc iOS có kết nối mạng internet (tốt nhất là kết nối qua wifi). Khuyến khích sử dụng tai nghe để có chất lượng âm thanh tốt nhất và tránh làm phiền người xung quanh.

- Tài khoản tham gia học trực tuyến: bao gồm tên truy cập, mật khẩu và mã lớp học. Ban tổ chức sẽ gửi thông tin qua email cho học viên. Trường hợp không nhận được, học viên liên hệ với cán bộ hỗ trợ kỹ thuật (theo thông tin bên dưới) để nhận thông tin tài khoản.

Các học liệu khác như tham gia lớp học thông thường.

2. Quy trình học tập trực tuyến

2.1. Tham gia nhóm Zalo lớp học:

- Cài đặt phần mềm Zalo trên điện thoại.

- Tham gia nhóm Zalo theo đường link trong email do Chủ nhiệm lớp gửi/ hoặc kết bạn với Chủ nhiệm lớp/hoặc Hỗ trợ kỹ thuật để được mời vào nhóm.

2.2. Thực hiện 1 lần đầu tiên:

- Cài đặt phần mềm Microsoft Teams (Bằng cách vào App Store với iOS hoặc CH Play/Play Store với Android).

- Đăng nhập vào phần mềm bằng tài khoản đã được cấp. Đổi mật khẩu ngay sau lần đăng nhập thành công lần đầu tiên. Mật khẩu gồm ít nhất 8 ký tự, bao gồm cả chữ và số.

- Tham gia lớp học bằng mã lớp học đã được cấp.

2.3. Tham gia học tập (với mỗi buổi học)

- Đăng nhập theo link lớp học do BTC gửi qua zalo trước mỗi buổi học.

- Vào lớp học nhấn "**Tham gia"** hoặc "**Join"** (tuỳ ngôn ngữ hiển thị);

*Lưu ý không nhấn vào **"Cuộc họp"** - "**Meet**" (sẽ tạo cuộc họp mới khiến nhầm lẫn phòng học).*

- Tham gia lớp học/buổi họp đang diễn ra;

- Nhấn biểu tượng Micro hoặc Bàn tay để thực hiện phát biểu/trao đổi.

3. Hỗ trợ khi cần thiết:

- Hỗ trợ các vấn đề liên quan lịch học, giảng viên, hồ sơ học viên, học phí, hóa đơn, tài liệu học tập: Lớp tại Hà Nội: 096.2266.001 (Đ/c Đặng Thị Lan Anh); Lớp tại TP. HCM: 098.996.3228 (Đ/c Đào Ngọc Mai Anh).

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến: Lớp tại Hà Nội: 098.985.5854 (Đ/c Nguyễn Thanh Bình); Lớp tại TP. HCM: 034.840.4340 (Đ/c Nguyễn Duy Thái).

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

QUY ĐỊNH THAM GIA LỚP BỒI DƯỠNG TRỰC TUYẾN CỦA HỌC VIỆN TƯ PHÁP

1. Lớp học trực tuyến do Học viện Tư pháp tổ chức nhằm phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập của Học viện Tư pháp. Các cá nhân tham dự lớp học phải tuân thủ pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định của Học viện Tư pháp và quy định riêng của lớp học trực tuyến.

2. Khi tham gia học tập trực tuyến, mỗi học viên được cung cấp 01 (một) tài khoản để truy cập vào lớp học trực tuyến. Học viên phải tự bảo vệ tài khoản của mình (bao gồm tên đăng nhập, mật khẩu), không để người khác sử dụng tài khoản của mình; học viên phải chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống; học viên phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và của Học viện Tư pháp về việc tham gia lớp học trực tuyến. Học viên tắt mic trong quá trình tham gia lớp học và chỉ bật khi được giảng viên chỉ định phát biểu.

3. Học viên có quyền bổ sung nội dung thông tin cá nhân: Hình đại diện, giới thiệu, địa chỉ email, số điện thoại liên lạc.

4. Nghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến làm nơi thảo luận, truyền bá thông tin không lành mạnh, chống lại đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, các thông tin vi phạm đời tư của các thành viên tham gia, sử dụng hệ thống, các thông tin đưa lên với mục đích kiện cáo, bôi nhọ; cung cấp thông tin trái với quy định của pháp luật; các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên internet.

5. Các vi phạm tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở, tước quyền đăng bài, cảnh cáo trên toàn hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống, xử lý kỷ luật theo quy định của Học viện Tư pháp và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

6. Đề nghị học viên hoàn thành một số thủ tục trước khi dự học, gồm:

- Nộp học phí tham gia khóa học và gửi bản cứng giấy tờ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ nộp học phí;
- Khai và nộp bản cứng các giấy tờ, hồ sơ học viên theo yêu cầu tại Thông báo nhập học;
- Cài đặt Zalo và tham gia nhóm lớp theo đường link do cán bộ quản lý lớp gửi qua email cá nhân.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ HỌC VÀ CAM KẾT KHÔNG HỌC TRÙNG THỜI GIAN VỚI KHÓA HỌC KHÁC

Kính gửi: Học viện Tư pháp

Tên tôi là: ……

Sinh ngày: ……..

Chức vụ : …… ……

Đơn vị công tác :……..……

Điện thoại…… Email…….

Căn cứ Quyết định cử tham dự Lớp …….....

……..

Nay, tôi làm đơn đăng ký tham dự lớp học...……...

……..

Tổ chức vào thời gian cụ thể như sau:

Khai giảng ngày…….tháng…..năm 20……

Thời gian học: từ…….h….’ đến …….h…….’

Học vào các ngày trong tuần.

Tôi cam kết bản thân tôi **không** tham dự khóa học khác trùng thời gian với lớp học kể trên, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Nếu được xét duyệt hồ sơ đủ điều kiện nhập học, tôi cam kết tuân thủ kỷ luật lớp học và chấp hành nghiêm túc nội quy của Học viện.

Trân trọng cảm ơn!

……..., ngày …… tháng …… năm 2022
Người làm đơn

SỐ THỨ TỰ:

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU THÔNG TIN HỌC VIÊN
Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp - Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022
Lớp thứ …… tổ chức tại ……

Họ và tên (viết chữ in hoa)*…….Giới tính*……
Ngày tháng, năm sinh*…….Nơi sinh……..…….
Dân tộc……..…Tôn giáo……..Quốc tịch*…….…....
Số chứng minh nhân dân……Ngày cấp……Nơi cấp……...
Hộ khẩu thường trú……..……...
Chỗ ở hiện nay……..…..
Đơn vị công tác*……..…
Chức vụ: …… ……..……...
Công chức[1]: Ngạch: (CV, CVC, CVCC, CS, CC tập sự):……..

Viên chức hành chính[2]: ☐ Viên chức chuyên ngành[3]: ☐ Hạng: (1,2,3,4)….
Điện thoại liên hệ: Cơ quan……..……..Nhà riêng……
Điện thoại di động*……Địa chỉ Email*…….……...
Giấy tờ kèm theo hồ sơ nhập học:
- Quyết định cử đi học ☐
- Đơn xin dự học ☐

……, ngày tháng năm 20….
Người khai
(ký, ghi rõ họ và tên)

Dán 01 Ảnh 4x6 cm	Dán 01 Ảnh 4x6 cm

[1] Tích x nếu là công chức, nêu rõ ngạch công chức đang giữ.
[2] Tích x nếu là viên chức hành chính;
[3] Tích x nếu là viên chức chuyên ngành.
Đề nghị nêu rõ hạng viên chức
* Thông tin bắt buộc và chính xác.
Số thứ tự do Ban tổ chức ghi.

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20…

ĐƠN XIN MIỄN, GIẢM CÁC CHUYÊN ĐỀ DỰ HỌC

Lớp bồi dưỡng……

Kính gửi: - Lãnh đạo Học viện Tư pháp
- Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ - Học viện Tư pháp

Tôi tên là:.....Sinh ngày:.....
Là học viên lớp bồi dưỡng .....
.....

Tôi làm đơn này xin được trình bày nội dung sau:

Tôi đã có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch .....
(Số hiệu : ……/BDNV cấp ngày …./…./……).

Theo quy định của Chương trình bồi dưỡng và Thông báo của Ban tổ chức thì tôi được miễn, giảm các nội dung trùng lắp trong Chương trình bồi dưỡng đã được cấp chứng chỉ. *(Tôi xin gửi kèm theo bản sao chứng chỉ trên).*

Vì vậy, tôi làm đơn này xin được miễn thời gian dự học đối với các chuyên đề được miễn theo quy định của Học viện Tư pháp.

Tôi xin cam kết:

1. Tham gia đầy đủ các nội dung không được miễn giảm và các hoạt động khác của lớp học.

2. Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra và bài tiểu luận theo quy định.

3. Thực hiện nghiêm nội quy, Quy chế bồi dưỡng của Học viện Tư pháp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Ý kiến của Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ	**Học viên** *(Ký tên, ghi rõ họ, đệm, tên)*

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO HỌC VIỆN TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN XUẤT HÓA ĐƠN TÀI CHÍNH

Ngày tháng năm 202..

Người yêu cầu: ……

Stt	Tên đơn vị * (cơ quan/công ty)	Địa chỉ * (cơ quan/công ty)	Mã số thuế* (cơ quan/công ty)	Họ và tên* (Học viên)	Nội dung *	Hình thức thanh toán	Số tiền* (đồng)	Email*	Số điện thoại liên hệ*	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*

Hướng dẫn:

1. Các trường có (*) bắt buộc khai thông tin:

Cột 2, 3, 4 (nếu xuất hóa đơn cho đơn vị): Ghi thông tin cụ thể, chính xác tên, địa chỉ, mã số thuế đơn vị/công ty/cơ quan người nộp tiền

Cột 5: Ghi rõ Họ và tên người nộp tiền

Cột 6: Ghi rõ Tên Lớp/khóa yêu cầu xuất hóa đơn

Cột 7: Ghi rõ Hình thức đã thanh toán Chuyển khoản, Tiền mặt

Cột 8: Ghi Số tiền đã nộp

Cột 9: Ghi đối với đối tượng cần xuất Hóa đơn điện tử

Đối với những đơn vị nộp cho nhiều người đề nghị có bảng kê danh sách họ tên kèm theo.

Lưu ý: *Học viên/Đơn vị yêu cầu xuất hóa đơn tự chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp trong bảng kê khai này. Học viện Tư pháp chỉ xuất hóa đơn theo những thông tin được cung cấp một lần duy nhất. Trường hợp thông tin cung cấp không chính xác, không đầy đủ, không đúng thứ tự đầu mục trong bảng kê, Học viện sẽ không xuất lại hóa đơn dưới bất kỳ hình thức nào.*

Người/Đơn vị yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN
Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022
(Lớp thứ nhất - Tổ chức khu vực phía Bắc)

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
1	**Trần Văn**	**Lâm**	**1978**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang**	**Bắc Giang**
2	Trần Thị	Loan	1982	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thanh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang
3	**Hoàng Thị Ngọc**	**Bích**	**1979**	**Nữ**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn**	**Bắc Kạn**
4	Lê	Hùng	1968	Nam	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn	Bắc Kạn
5	**Vũ Văn**	**Hinh**	**1979**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh**	**Bắc Ninh**
6	Đinh Văn	San	1987	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
7	Phạm Đình	Tuấn	1983	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
8	Ngô Đức	Tuyên	1982	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
9	Trần Quốc	Thoan	1975	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Bắc Ninh
10	**Nguyễn Văn**	**Sáng**	**23/11/1972**	**Nam**	**Phòng Tổ chức cán bộ ngành, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng**	**Bộ Quốc phòng**
11	Phạm Minh	Tiến	08/6/1980	Nam	Phòng Thi hành án Quân khu 3, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng
12	Hoàng Anh	Viên	20/11/1972	Nam	Phòng Tổ chức cán bộ ngành, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng
13	**Nông Văn**	**Dũng**	**1986**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng**	**Cao Bằng**
14	Lục Thị Thúy	Vân	1976	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Cao Bằng
15	**Nguyễn Công**	**Cháng**	**1972**	**Nam**	**Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang**	**Hà Giang**
16	Kim Đức	Mưu	1984	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang	Hà Giang

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
17	Nguyễn Đức	Thuận	1969	Nam	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang	Hà Giang
18	**Trần Khánh**	**Dư**	**1976**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam**	**Hà Nam**
19	Vũ Minh	Hưng	1981	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Hà Nam
20	**Khổng Trường**	**An**	**1975**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội**	**Hà Nội**
21	Nguyễn Thị Kim	Cúc	1977	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hà Nội
22	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	1985	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Hà Nội
23	Phạm Thị Kiều	Chinh	1980	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Hà Nội
24	Lê Quang	Chuyển	1977	Nam	Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội	Hà Nội
25	Nguyễn Thị	Dương	1990	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Hà Nội
26	Nguyễn Thị Thu	Hà	1976	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Hà Nội
27	Bùi Thị	Hải	1979	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	Hà Nội
28	Tạ Hồng	Hạnh	1984	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hà Nội
29	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	1982	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Hà Nội
30	Hà Thanh	Hồng	1973	Nam	Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội	Hà Nội
31	Nguyễn Thị Hoàng	Huế	1975	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hà Nội
32	Lê Ngọc	Hùng	1982	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Hà Nội
33	Nguyễn Mạnh	Hùng	1983	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Hà Nội
34	Nguyễn Thị Thanh	Hương	1977	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội	Hà Nội
35	Nguyễn Huệ	Minh	1982	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Hà Nội
36	Nguyễn Quốc	Tộ	1977	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Hà Nội

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
37	Trịnh Thị	Thái	1980	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Hà Nội
38	Nguyễn Thị	Thúy	1980	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Hà Nội
39	Trần Văn	Trí	1978	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Hà Nội
40	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	1983	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Hà Nội
41	Trần Thị Hồng	Vân	1972	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Hà Nội
42	**Nguyễn Đức**	**Hiển**	**1982**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh**	**Hà Tĩnh**
43	Nguyễn Đức	Hiếu	1979	Nam	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
44	Trần Viết	Hùng	1974	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
45	Nguyễn Trung	Kiên	1973	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
46	Trương Đình	Phương	1974	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
47	Trần Đình	Sỹ	1982	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
48	Đinh Thế	Tài	1976	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
49	Nguyễn Đình	Tương	1980	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
50	Nguyễn Thị Như	Ý	1986	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
51	**Bùi Ngọc**	**Hiếu**	**1984**	**Nam**	**Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự**	**Tổng cục THADS**
52	Chu Quang	Phúc	30/9/1989	Nam	Vụ Kế hoạch tài chính, Tổng cục Thi hành án dân sự	Tổng cục THADS
53	Phạm Thị Quỳnh	Trang	03/11/1988	Nữ	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự	Tổng cục THADS
Tổng: 53 Học viên						

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN
Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022
(Lớp thứ hai - Tổ chức khu vực phía Bắc)

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
1	**Dương Thị**	**Hương**	**1980**	**Nữ**	**Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương**	**Hải Dương**
2	Lê Thị	Thúy	1977	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương	Hải Dương
3	Trịnh Thị	Út	1978	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương	Hải Dương
4	Trần Thị Hải	Yến	1982	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương	Hải Dương
5	**Nguyễn Thị Mai**	**Anh**	**1974**	**Nữ**	**Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng**	**Hải Phòng**
6	**Phạm Khánh**	**An**	**1989**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình**	**Hòa Bình**
7	Nguyễn Thị	Cúc	1977	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
8	Nguyễn Văn	Dũng	1981	nam	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
9	Hoàng Xuân	Hiển	1974	Nam	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
10	Nguyễn Thị	Mai	1985	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
11	Dương Thị	Thảo	1977	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
12	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1979	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình	Hòa Bình
13	**Tạ Công**	**Hùng**	**1972**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai**	**Lào Cai**
14	Nguyễn Thị Thu	Thủy	1979	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Lào Cai
15	**Đinh Trường**	**Giang**	**1992**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định**	**Nam Định**

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
16	Đỗ Thị Việt	Hà	1980	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Nam Định
17	Trần Thị	Lan		Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Nam Định
18	Trần Minh	Anh	1986	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Nam Định
19	**Phạm Thị**	**Phượng**	**1982**	**Nữ**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình**	**Ninh Bình**
20	**Nguyễn Thành**	**Nam**	**1975**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ**	**Phú Thọ**
21	Trần Minh	Ngọc	1976	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
22	Vũ Đức	Thiện	1987	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Phú Thọ
23	**Bùi Hoàng**	**Đức**	**1990**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình**	**Quảng Bình**
24	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	1977	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình
25	Võ Thị Lan	Hương	1982	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình
26	Nguyễn Khánh	Na	1989	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình
27	Đoàn Thị Thùy	Nga	1976	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình
28	Nguyễn Ngọc	phổ	1985	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình
29	Nguyễn Văn	Tân	1988	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình
30	Lê Xuân	Vỹ	1979	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình
31	**Nguyễn Quang**	**Đại**	**1990**	**Nam**	**Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi**	**Quảng Ngãi**
32	Nguyễn Trung	Địch	1983	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi,tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
33	Phạm Tiến	Dũng	1983	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
34	Nguyễn Thị Thu	Sa	1985	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
35	Nguyễn Thị	Út	1984	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
36	**Nguyễn Văn**	**Bách**	**1986**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh**	**Quảng Ninh**
37	Nguyễn Văn	Chiến	1976	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
38	Vũ Đông	Giang	1978	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
39	Đặng Thành	Giang	1988	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
40	Vũ Tuấn	Giáp	1983	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
41	Nguyễn Hoàng	Hương	1978	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
42	Dương Văn	Thành	1982	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
43	Lương Thị Nha	Trang	1982	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
44	**Trần Văn**	**Quận**	**1968**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La**	**Sơn La**
45	**Nông Văn**	**Thăng**	**1975**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang**	**Tuyên Quang**
46	Nguyễn Quốc	Tuấn	1988	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên	Tuyên Quang
47	**Lại Thị Quỳnh**	**Mai**	**1982**	**Nữ**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình**	**Thái Bình**
48	**Ngô Thuý**	**Hà**	**1977**	**Nữ**	**Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định**	**Bình Định**
49	Võ Thị Tuyết	Lê	1970	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định	Bình Định
50	Hồ Văn	Ngọc	1976	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Bình Định
51	Đỗ Thị Anh	Tình	1978	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Bình Định
52	Hồ Hồng	Vân	1984	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định	Bình Định
Tổng: 52 Học viên						

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN
Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022
(Lớp thứ ba - Tổ chức khu vực phía Bắc)

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
1	**Lưu Quốc**	**Bình**	**1973**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên**	**Thái Nguyên**
2	Nguyễn Văn	Chung	1968	Nam	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
3	Trương Thị	Dung	1984	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
4	Nguyễn Văn	Hùng	1981	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
5	Cao Thị Thu	Hương	1977	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
6	Lê Ngọc	Lâm	1982	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
7	Nguyễn Hữu	Thu	1975	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
8	Phạm Thị Ngọc	Thúy	1984	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
9	Nguyễn Thanh	Thủy	1981	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
10	Hoàng Kim	Trường	1982	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
11	Đàm Anh	Tuấn	1972	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
12	Đoàn Thị Cẩm	Vân	1987	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
13	**Nguyễn Văn**	**Cung**	**1987**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa,tỉnh Thanh Hóa**	**Thanh Hóa**
14	Nguyễn Duy	Đại	1975	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
15	Ngô Thị	Hà	1986	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
16	Lê Thị	Hạnh	1976	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
17	Nguyễn Thị	Hiền	1981	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
18	Vũ Thị	Huế	1972	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
19	Nguyễn Thị	Huệ	1973	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
20	Tô Thị	Hương	1988	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
21	Phạm Thị Lan	Hương	1981	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
22	Lê Trung	Kiên	1986	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
23	Lê Khang	Minh	1975	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
24	Lê Thị	Phương	1983	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
25	Lê Tuyển	Quỳnh	1982	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
26	Hoàng Thị	Thảo	1986	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
27	Lê Thị	Thu	1977	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
28	Bùi Thị	Thuận	1979	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
29	Phạm Thị	Yến	1983	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa,tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
30	**Võ Đăng**	**Bình**	**1978**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế**	**Thừa Thiên Huế**
31	Hồ Thị Thu	Hằng	1977	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế
32	Trần Ái	Hữu	1970	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế
33	Trần Thị Hương	Nhài	1978	Nữ	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế
34	Huỳnh Uyên	Phương	1976	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
35	Lý Thị Hồng	Thu	1977	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế
36	Phạm Thị Anh	Thu	1975	Nữ	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế
37	Nguyễn Quốc	Tuấn	1974	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế
38	Nguyễn Văn	Tuyến	1981	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	Thừa Thiên Huế
39	**Vũ Duy**	**Cương**	**1975**	**Nam**	**Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc**	**Vĩnh Phúc**
40	Lê Minh	Lợi	1973	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
41	Nguyễn Thành	Minh	1980	Nam	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
42	Trần Hùng	Thắng	1982	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
43	Đặng Ngọc	Tiệp	1981	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên,tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
44	Trương Khắc	Tư	1978	Nam	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc
45	**Vũ Thị Kim**	**Chi**	**1982**	**Nữ**	**Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái**	**Yên Bái**
46	Vũ Đức	Kiên	1977	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Yên Bái
47	Lê Đức	Thái	1980	Nam	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Yên Bái
48	**Đồng Thái**	**Bình**	**1980**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng**	**Đà Nẵng**
49	Lê Cao	Khánh	1974	Nam	Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng
50	Trần Văn	Lực	1983	Nam	Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng
51	Nguyễn Văn	Sau	1984	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng
52	Nguyễn Văn	Tâm	1983	Nam	Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng
53	**Hoàng Danh**	**Trung**	**1984**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An**	**Nghệ An**

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
54	Nguyễn Mai	Long	1979	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
55	Nguyễn Thị	Vinh	1975	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
56	Nguyễn Xuân	Quế	1980	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	Nghệ An
Tổng: 56 Học viên						

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN
Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022
(Lớp thứ nhất - Tổ chức khu vực phía Nam)

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
1	**Trần Thị Ngọc**	**Bích**	**1980**	**Nữ**	**Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang**	**An Giang**
2	Phạm Quốc	Đạt	1983	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	An Giang
3	Nguyễn Thái	Hòa	1978	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	An Giang
4	Phạm Tấn	Hòa	1988	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	An Giang
5	Nguyễn Phú	Quốc	1975	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	An Giang
6	Trần Công	Tạo	1982	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	An Giang
7	Mai Nguyễn Lê	Thanh	1978	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	An Giang
8	Nguyễn Thành	Tín	1978	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang	An Giang
9	Nguyễn Thành	Vương	1978	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	An Giang
10	**Nguyễn Thị Ngọc**	**Hiền**	**1982**	**Nữ**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**	**Bà Rịa - Vũng Tàu**
11	Đào Quốc	Hùng	1987	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
12	Nguyễn Tiểu	Hùng	1969	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
13	Đinh Văn	Hưng	1978	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
14	Lê Thị	Nguyệt	1987	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
15	Nguyễn Thanh	Nhân	1979	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
16	Lê Minh	Phú	1985	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
17	Nguyễn An	Phượng	1977	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
18	Nguyễn Duy	Quang	1986	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu
19	**Thái Ngọc**	**Bích**	**1979**	**Nữ**	**Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu**	**Bạc Liêu**
20	Võ Kim	Hên	1984	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Bạc Liêu
21	Trần Thanh	Tiền	1985	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	Bạc Liêu
22	**Phạm Tấn**	**Khánh**	**1971**	**Nam**	**Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre**	**Bến Tre**
23	**Nguyễn Văn**	**Chiến**	**1980**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương**	**Bình Dương**
24	Nguyễn Thị	Liệu	1985	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Bình Dương
25	**Bùi Duy**	**Hiến**	**1984**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước**	**Bình Phước**
26	Nguyễn Bạch	Long	1970	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước	Bình Phước
27	**Nguyễn Linh**	**Giang**	**1974**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận**	**Bình Thuận**
28	Trần Ngọc	Khánh	1982	Nam	Chi cục thi hành án dân sự Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
29	Phan Văn	Lại	1969	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
30	Nguyễn Thành	Nhân	1973	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
31	Đặng Tấn	Tú	1983	Nam	Chi cục thi hành án dân sự Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
32	Nguyễn Thái	Thường	1970	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
33	Nguyễn Thị Như	Ý	1983	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận
34	**Nguyễn Đình**	**Khiêm**	**28/6/1986**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau**	**Cà Mau**
35	Hữu Phà	La	07/10/1984	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau	Cà Mau
36	Nguyễn Thị	Phí	03/11/1985	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Cà Mau

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
37	**Nguyễn Thị Ngọc**	**Hiền**	**1982**	**Nữ**	**Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ**	**Cần Thơ**
38	Nguyễn Thị Thu	Hồng	1981	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
39	Võ Đình	Luật	1982	Nam	Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
40	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	1982	Nữ	Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ	Cần Thơ
41	**Nguyễn Thị Thu**	**Hà**	**1983**	**Nữ**	**Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk**	**Đắk Lắk**
42	Lê Quốc	Hưng	1988	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
43	Phan Thị	Loan	1978	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
44	Nguyễn Minh	Tuấn	1977	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
45	**Phạm Thị**	**Huyền**	**1982**	**Nữ**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông**	**Đắk Nông**
46	Trần Thị	Hương	1983	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông
47	Hồ Thị Phương	Nhi	1982	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông
48	Nguyễn Đức	Quang	1979	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông
49	Phạm Văn	Sơn	1986	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông
50	Nguyễn Đình	Trinh	1982	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông
51	Trần Anh	Tuấn	1979	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	Đắk Nông
52	**Nguyễn Thị Lan**	**Trinh**	**1979**	**Nữ**	**Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp**	**Đồng Tháp**
53	**Nguyễn Thị**	**Duyên**	**1987**	**Nữ**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai**	**Gia Lai**
54	Nguyễn Văn	Hậu	1969	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai	Gia Lai
55	Nguyễn Sơn	Nam	1977	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Gia Lai
56	Ngô Xuân	Sơn	1981	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Gia Lai

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
57	Hoàng	Thoan	1985	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Gia Lai
58	**Đặng Thị Thúy**	**Anh**	**1983**	**Nữ**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang**	**Hậu Giang**
59	Lý Hoàng	Bảo	1984	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
60	Danh Thị Ngọc	Bich	1988	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
61	Lê Hoàng	Hai	1980	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
62	Lê Thị Ngọc	Hân	1980	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
63	Lê Thị	Oanh	1983	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành , tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
64	Bùi Hoàng	Phương	1985	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
65	Nguyễn Thanh	Tần	1985	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
66	Lê Thị Kim	Thoa	1975	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
67	Lê Thị Kim	Tuyền	1986	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Hậu Giang
68	**Trần Lê Thùy Mỹ**	**Dung**	**1977**	**Nữ**	**Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa**	**Khánh Hòa**
69	Lê Trung	Dũng	1981	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa
70	Nguyễn Trọng	Đại	1986	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa
71	Nguyễn Đình	Lượng	1984	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa
72	Nguyễn Thị Thúy	Nga	1980	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa
73	Nguyễn Thị Minh	Tâm	1985	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa
74	Nguyễn Cơ	Thạch	1983	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa
Tổng: 74 Học viên						

BỘ TƯ PHÁP
HỌC VIỆN TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN
Lớp bồi dưỡng ngạch Chấp hành viên trung cấp, Thẩm tra viên chính thi hành án dân sự năm 2022
(Lớp thứ hai - Tổ chức khu vực phía Nam)

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
1	**Nguyễn Tấn**	**Cường**	**1978**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang**	**Kiên Giang**
2	Lê Thành	Được	1983	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang
3	Tống Bửu	Mến	1988	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang
4	Nguyễn Trọng	Phú	1987	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang
5	Phạm Quốc	Sĩ	1989	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang
6	Ngô Đức	Tú	1985	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang
7	**Trần Thị**	**Duyệt**	**1986**	**Nữ**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum**	**Kon Tum**
8	Trần Thị Thu	Thảo	1986	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum	Kon Tum
9	**Đinh Hữu**	**Chí**	**1977**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng**	**Lâm Đồng**
10	Hồ Thanh	Hiền	1979	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
11	Nguyễn Văn	Khoa	1983	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
12	Trương Thị Hoàng	Lan	1983	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
13	Võ Duy	Linh	1983	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
14	Cao Thị Thanh	Nhàn	1979	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
15	Võ Thị Hồng	Nhung	1976	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng
16	Nguyễn Thị	Phượng	1984	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng	Lâm Đồng

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
17	**Mai Văn**	**Định**	**1979**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An**	**Long An**
18	Nguyễn Thị	Hằng	1983	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An	Long An
19	Đỗ Mạnh	Hùng	1978	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Long An
20	Nguyễn Thị Hà	Lam	1986	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Long An
21	Lương Văn	Minh	1974	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Long An
22	**Nguyễn Huy**	**Bình**	**1983**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận**	**Ninh Thuận**
23	Đàng Công	Duy	1972	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Ninh Thuận
24	Trần Thanh	Hải	1973	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận	Ninh Thuận
25	Đặng Ngọc	Kính	1981	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận	Ninh Thuận
26	**Huỳnh Văn**	**Đại**	**1983**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên**	**Phú Yên**
27	Phan Thanh	Hùng	1966	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Phú Yên
28	Trần Thị Kim	Phượng	1978	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	Phú Yên
29	**Đoàn Thị Thúy**	**An**	**1990**	**Nữ**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng**	**Sóc Trăng**
30	Nguyễn Văn	Giỏi	1974	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng
31	Trương Thanh	Lâm	1982	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng
32	Dương Minh	Thắng	1976	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng
33	**Nguyễn Thị Ngọc**	**Dung**	**1976**	**Nữ**	**Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh**	**Tây Ninh**
34	Võ Thị Ánh	Hiền	1986	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
35	Võ Thị Ngọc	Loan	1980	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
36	Nguyễn Tấn	Phong	1979	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
37	Hà Thu	Sương	1980	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
38	Lê Thành	Thảo	1967	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
39	Trần Thị Diễm	Trang	1983	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh
40	**Đồng Xuân**	**Dũng**	**1976**	**Nữ**	**Chi cục Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh**	**Thành phố Hồ Chí Minh**
41	Nguyễn Khoa	Đăng	1975	Nam	Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
42	Nguyễn Thị Hồng	Điệp	1977	Nữ	Chi cục Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
43	Nguyễn Thị	Hằng	1982	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
44	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	1985	Nữ	Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
45	Hoàng Thị Thanh	Huyền	1983	Nữ	Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
46	Vũ Xuân	Hương	1977	Nam	Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
47	Nguyễn Thị Mai	Linh	1984	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
48	Võ Liễu	Nguyên	1988	Nữ	Chi cục huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
49	Nguyễn Minh	Quân	1975	Nam	Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
50	Dương Ngọc	Thảo	1982	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
51	Hoàng Văn	Toàn	1971	Nam	Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
52	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1984	Nữ	Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
53	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	1980	Nữ	Chi cục Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh
54	**Đặng Thị Cẩm**	**Hà**	**1981**	**Nữ**	**Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang**	**Tiền Giang**
55	Đặng Nghĩa	Nhân	1979	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang
56	Nguyễn Thanh	Phong	1976	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang
57	Nguyễn Chí	Tâm	1979	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang
58	Nguyễn Thị Kim	Trúc	1981	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang
59	Nguyễn Ngọc	Vinh	1983	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang
60	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	1979	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	Tiền Giang
61	**Thạch Chanh Đa**	**Ra**	**1980**	**Nam**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh**	**Trà Vinh**
62	**Nguyễn Thị Mỹ**	**Duyên**	**1984**	**Nữ**	**Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long**	**Vĩnh Long**
63	Nguyễn Thanh Hậu	Giang	1977	Nam	Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
64	Tạ Trường	Giang	1988	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
65	Trần Minh Trường	Giang	1984	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
66	Huỳnh Thới	Hòa	1985	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
67	Nguyễn Thị Bích	Hợp	1973	Nữ	Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
68	Mai Văn	Linh	1983	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
69	Trương	Ny	1980	Nữ	Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long

STT	Họ và tên		Năm sinh	Giới tính	Đơn vị công tác	Tỉnh/ Thành phố
70	Bùi Thanh	Phong	1982	Nam	Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
71	Trương Văn	Tâm	1984	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
72	Nguyễn Minh	Thành	1976	Nam	Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long
Tổng: 72 Học viên						